| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 121/2022/QĐST-HNGĐ | *P, ngày 06 tháng 9 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn" giữa:

*NguY đơn:* Anh Phạm Minh N, sinh năm 1978; trú tại: tổ 20, phường Q, quận G, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1986; trú tại: Khu 7, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Phạm Minh N và chị Vũ Thị Y.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Anh N và chị Y đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Xuân Thu, sinh ngày 02/3/2017.

Anh N và chị Y thống nhất thỏa thuận anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được.

Anh N tự nguyện không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh N và chị Y đều không đề nghị giải quyết.

2.3. Về án phí:

Anh N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001498 ngày 27/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho anh Phạm Minh N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Quan Hoa;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Phùng Thị Thu Hường**